

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày 21-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Tài

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hiền

Ông Nguyễn Xuân Thùy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa:
Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 07-02-2020 đối với bị cáo.

T, sinh năm 1995, tại tỉnh M; nơi cư trú: A 4, xã L, huyện M, tỉnh M; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D, sinh năm 1954 và bà H, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án: Tại bản án hình sự Phúc thẩm số: 585/2016/HSPT ngày 22/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999, đến ngày 29/01/2019 chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-11-2019 đến nay - Có mặt.

Bị hại: Anh Q, sinh năm 1975 - Có mặt

Nơi đăng ký HKTT: A 3, xã R, huyện M, tỉnh N

Nơi tạm trú: 484/22/32 hẻm 30/4, phường D, thành phố T, tỉnh B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Th, sinh năm 1987 - Vắng mặt.

Nơi đăng ký HKTT: T 6, xã W, huyện L, tỉnh N

Nơi tạm trú: Bon J, xã T, huyện L, tỉnh N

Người làm chứng: Anh V Q, sinh năm: 1971 - vắng mặt

Trú tại: T 5, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh N

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T quen biết và được Q rủ đi lên tỉnh Đắk Lắk để buôn dưa hấu. Ngày 15/11/2019 cả hai đi xe khách đến nhà chị Th (cháu của Q) ở huyện L, tỉnh N. Khoảng 21 giờ cùng ngày Q mượn chị Th chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Air Blade, BKS 48F1-086.69 cùng giấy tờ xe để cả hai cùng tiếp tục đi về hướng tỉnh Đắk Lắk. Trên đường đi cả hai vào nhà nghỉ “T D” ở tổ 01, thị trấn Đ, huyện L thuê phòng ngủ lại. Khoảng 0 giờ 15 phút ngày 16/11/2019 T đã lên dây lục túi quần của anh Q treo ở ghế phòng ngủ lấy 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 003753, biển số đăng ký 48F1-086.69, lấy chìa khóa xe để trên bàn và lấy 01 chiếc điện thoại di động màu trắng, nhãn hiệu OPPO Neo7 của anh Q để trên đầu giường, rồi đi xuống nơi để xe và nói dối với chủ nhà nghỉ (anh V Q) lấy xe đi công chuyện. Sau khi lấy được xe T điều khiển xe chạy về hướng thành phố Hồ Chí Minh, đến địa phận xã QT, huyện L thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông kiểm tra, xét thấy hành vi của T có biển hiện nghi vấn nên lực lượng cảnh sát giao thông đã thông báo cho Cơ quan Công an huyện Đắk R’Lấp điều tra làm rõ.

Vật chứng bị tạm giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Air Blade, BKS 48F1-086.69, số khung RLHJF630FZ009095, số máy JF63E1009121; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 003753, biển số đăng ký 48F1-086.69; 01 chiếc điện thoại di động màu trắng, nhãn hiệu OPPO Neo7, màn hình cảm ứng, số imeil 869299024939512 (các tài sản trên đều đã qua sử dụng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 49 ngày 18/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk R’Lấp kết luận: Chiếc xe mô tô Air Blade, BKS 48F1-086.69 tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị 26.650.000 đồng; chiếc điện thoại di động màu trắng, nhãn hiệu OPPO Neo7 tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị 400.000 đồng. Tổng giá trị chiếm đoạt là 27.050.000 đồng.

Cáo trạng số: 04/Ctr-VKS ngày ngày 07-01-2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp truy tố bị can T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan và không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa anh Q trình bày: Do quen biết trên mạng xã hội nên anh Q muốn giúp cho bị cáo có công việc làm nên ngày 15/11/2019 anh Q rủ bị cáo đi cùng lên Đắc Lắc để mua dưa hấu, tuy nhiên khi cả hai đang nghỉ tại nhà nghỉ T D tại thị trấn Đ thì bị cáo lén lút lấy 01 xe mô tô, giấy tờ xe và 01 điện thoại di động của anh Q, hiện nay những tài sản bị mất đã thu hồi và trả lại cho bị hại. Tại phiên tòa hôm nay anh Q yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; việc bồi thường thiệt hại thì trong giai đoạn chuẩn bị xét xử thì anh Q có đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 8.000.000đồng, tuy nhiên tại phiên tòa anh Q tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu bị cáo phải bồi thường đối với số tiền 8.000.000đồng và không có ý kiến và yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra chị Th khai: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Air Blade, BKS 48F1-086.69, số khung RLHJF630FZ009095, số máy JF63E1009121 và giấy chứng nhận đăng ký xe số 003753, biển số đăng ký 48F1-086.69 là tài sản của chị. Vào ngày 15/11/2019 chị có cho anh Q mượn xe để đi Đắc Lắc, khi đi thì bị người đi cùng anh Q lấy trộm, tuy nhiên tài sản đã được nhận lại nên không có yêu cầu gì.

Quá trình điều tra anh V Q khai: Anh V Q là chủ nhà nghỉ T D tại thị trấn Đ, vào ngày 15/11/2019 thì có hai thanh niên đến thuê phòng nghỉ, đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 16/11/2019 có thanh niên nói là mở cửa để đi lấy hàng nên anh V Q mở cửa cho khách.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và khẳng định quyết định truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 16-11-2019.

Việc bồi thường thiệt hại: Chị Th và anh Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Việc xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận ngày 27-11-2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc R’láp đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 01 bằng hình thức trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Air Blade, BKS 48F1-086.69, số khung RLHJF630FZ009095, số máy JF63E1009121; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 003753, biển số đăng ký 48F1-086.69 cho chị Th là chủ sở hữu hợp pháp; trả 01 chiếc điện thoại di động màu trắng, nhãn hiệu OPPO Neo7, màn hình cảm ứng, số imeil 869299024939512 (các tài sản trên đều đã qua sử dụng) cho anh Q là chủ sở hữu hợp pháp.

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Xác định khoảng 0 giờ 15 phút ngày 16-11-2019, tại nhà nghỉ “T D” thuộc tổ 01, thị trấn Đ, huyện L, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Air Blade, BKS 48F1-086.69, số khung RLHJF630FZ009095, số máy JF63E1009121; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 003753, biển số đăng ký 48F1-086.69; 01 chiếc điện thoại di động màu trắng, nhãn hiệu OPPO Neo7, màn hình cảm ứng, số imei 869299024939512 (các tài sản trên đều đã qua sử dụng) của anh Q, theo kết luận định giá tài sản tổng giá trị chiếm đoạt là 27.050.000 đồng. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và điều 290 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;”

[3]. Xét thấy bỏ cao laø ngöôøi coù ñaày ñuù naêng löïc chòu traùch nhieäm hình söï, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, những với động cơ cá nhân muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của anh Q,

gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội.

[4]. *Về tình tiết định khung hình phạt*: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự nên không có tình tiết định khung hình phạt.

[5]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo có 01 tiền án: Tại bản án hình sự Phúc thẩm số: 585/2016/HSPT của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản, theo Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành án tại Trại giam Mộc Xuyên – tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đến ngày 29/01/2019 chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo thành khẩn khai báo và tại phiên tòa người bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định thì mới bảo đảm được mục đích của hình phạt.

[7]. Việc bồi thường thiệt hại: Chị Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Đối với anh Q: Trong thời hạn chuẩn bị xét xử anh Q có đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại tổng số tiền 8.000.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa anh Q tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu bị cáo phải bồi thường đối với số tiền 8.000.000 đồng và không có ý kiến và yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[8]. Việc xử lý vật chứng: Xét 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Air Blade, BKS 48F1-086.69, số khung RLHJF630FZ009095, số máy JF63E1009121; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 003753, biển số đăng ký 48F1-086.69 là tài sản hợp pháp của chị Th; 01 chiếc điện thoại di động màu trắng, nhãn hiệu OPPO Neo7, màn hình cảm ứng, số imeil 869299024939512 là tài sản hợp pháp của anh Q (các tài sản trên đều đã qua sử dụng). Nên ngày 27-11-2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 01 bằng hình thức trả lại toàn bộ tài sản đã tạm giữ cho chủ sở hữu tài sản hợp pháp là chị Th và anh Q là phù hợp theo khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên cần chấp nhận.

[9]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo và về xử lý vật chứng là có căn cứ cần chấp nhận.

[10]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo T 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 16-11-2019.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận ngày 27-11-2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R’lấp đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Air Blade, BKS 48F1-086.69, số khung RLHJF630FZ009095, số máy JF63E1009121; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 003753, biển số đăng ký 48F1-086.69 cho chị Th; trả 01 chiếc điện thoại di động màu trắng, nhãn hiệu OPPO Neo7, màn hình cảm ứng, số imeil 869299024939512 cho anh Q.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R’Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R’Lấp;
- Công an huyện Đắk R’Lấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Tài